| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÒA BÌNH**<br>**TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 08 /2023/HNGĐ–ST
Ngày: 13 - 02 - 2023
"*V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thúy Hằng
*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Bùi Thanh Nhiến
Ông Phạm Quốc Trung

*Thư ký phiên tòa:* Bà Quách Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 275/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST – DS ngày 26/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu Ph, sinh năm 1994.
- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1988.

Cùng cư trú tại: Tổ 3, phường ĐT, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình.
Các đương sự đều có mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 10/7/2022 và bản tự khai của đương sự, chị Phạm Thị Thu Ph trình bày:

*Về hôn nhân:* Chị và anh Phạm Ngọc L đăng ký kết hôn với nhau ngày 23/10/2015, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống từ giữa năm 2016 đến nay giữa chị Ph và anh L thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân do anh L thường chơi bời lô đề, vay nợ nhiều nơi dẫn đến nợ nần rất nhiều, chị Ph và gia đình đã nhiều lần trả nợ cho anh L và khuyên bảo anh L nhưng anh L không thay đổi, vợ chồng mâu thuẫn ngày cành trầm trọng. Tháng 9/2020, vợ chồng chị Ph, anh L chuyển ra sinh sống tại thành phố Hòa Bình, anh L vẫn tiếp tục chơi đã được gia đình khuyên giải nhưng không thay đổi, từ đó mâu thuẫn ngày càng kéo dài. Nay chị Ph nhận thấy không còn tình cảm gì với anh L nữa và không thể tiếp tục chung sống với anh L nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

*Về con chung:* Chị Phạm Thị Thu Ph trình bày: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Đăng KH, sinh ngày 24/12/2016. Chị Ph đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, và chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, công nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí*: Chị Ph tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

- Bị đơn anh Phạm Ngọc L trình bày: Anh và chị Phạm Thị Thu Ph kết hôn với nhau trên cơ sở có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn như chị Ph đã trình bày. Quá trình chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn anh L cho rằng một phần do kinh tế, một phần do những bất đồng quan điểm nên giữa hai vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã và to tiếng với nhau. Trong quá trình làm ăn, anh L có vay một số tiền để đầu tư. Do làm ăn thua lỗ nên anh L đã mất toàn bộ số tiền đã vay (Khoảng hơn 1 tỷ đồng). Anh L đã nhờ bố mẹ đẻ thanh toán hết số tiền nợ đã vay. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2022 đến cuối tháng 11/2022 do mâu thuẫn lên cao nên anh L chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ, đến tháng 12/2022, anh L lại chuyển về sinh sống cùng chị Ph tại thành phố Hòa Bình.

Nay chị Ph có đơn đề nghị ly hôn anh, anh không đồng ý. Vì anh vẫn còn tình cảm với chị Ph và con chung của anh, chị còn nhỏ (nay mới hơn 06 tuổi)

Về con chung: Anh L trình bày anh chị có 01 con chung đúng như chị Ph trình bày, nếu phải ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về tài sản và công nợ chung: Không có và không yêu cầu tòa giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:*

- Về tố tụng:

+ *Việc tuân theo pháp luật*: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thấy rằng: Thẩm phán đã chấp hành tốt quy định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình điều tra xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật cũng như đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ *Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng*: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Thu Ph, bị đơn đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên không có mặt để tham gia phiên tòa là vi phạm quy định tại điều 72 của BLTTDS.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn của chị Ph và anh L là tự nguyện hợp pháp. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy

ra bất đồng quan điểm, cãi vã, to tiếng với nhau. Nay chị Ph có đơn xin ly hôn, xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn Phạm Thị Thu Ph.

Về con chung: Giao cháu Phạm Đăng KH, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Phạm Thị Thu Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Phạm Đăng KH đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chưa đặt ra Chị Ph chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Ph và anh L không có tài sản chung và công nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét, giải quyết;

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

*(1) Về tố tụng*: Tòa án thụ lý vụ án và xác định quan hệ Tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn và nuôi con khi ly hôn; Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền; Việc cấp, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho chị Ph và anh L đúng quy định của pháp luật; tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh L đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Tòa án đã tiến hành gửi Thông báo kết quả về họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh L đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa chị Ph có mặt, anh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là đã tự từ bỏ quyền của mình; Tòa án xét xử trong thời hạn luật định.

*( 2) Về nội dung:*

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh L tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 23/10/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị Ph trình bày nguyên nhân do anh L thường xuyên chơi lô đề, nợ nần nhiều nơi; anh L cho rằng do làm ăn thua lỗ, không hợp nhau về tính cách, quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung nên hôn nhân căng thẳng, hiện tại chị Ph và anh L sống ly thân, không còn sự quan tâm và trách nhiệm với nhau. Do vậy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph với anh L.

Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Ph được ly hôn anh L.

- *Về con chung*: Chị Ph và anh L có 01 con chung là Phạm Đăng KH, sinh ngày 24/12/2016, hiện cháu đang sống cùng chị Phạm Thị Thu Ph. Chị Ph có yêu cầu được nuôi con, xét chị Ph là giáo viên, công tác tại trường trung học cơ sở Lê Quý Đôn, cháu KH còn nhỏ hiện đang ở cùng mẹ và đang học tiểu học tại Trường

Lê Văn Tám – Thành phố Hòa Bình, chị Ph có đủ thu nhập, thời gian, điều kiện chăm sóc con. Anh L cũng có ý kiến nếu phải ly hôn anh đồng ý để chị Ph trực tiếp nuôi con chung. Do đó cần giao cháu Phạm Đăng KH cho chị Phạm Thị Thu Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với mong muốn của các bên đương sự, đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Không có, nên không xem xét giải quyết.

*( 3) Về án phí:* Chị Phạm Thị Thu Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

*( 4) Quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định;

Vĩ lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81 và Điều 82, Điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

- Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu Ph. Chị Phạm Thị Thu Ph được ly hôn anh Phạm Ngọc L.

- *Về con chung*: Giao cháu Phạm Đăng KH, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Phạm Thị Thu Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phạm Đăng KH đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph chưa yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Anh Phạm Ngọc L có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở, anh L không không được lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở, gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* Chị Phạm Thị Thu Ph phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với 300.000[đ] tam ứng án phí chị Ph đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00004630 ngày 25/10/2022.

- *Quyền kháng cáo:* Chị Phạm Thị Thu Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Ngọc L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận**:
*Các đương sự*
*TAND tỉnh Hòa Bình*
*VKSND TP Hòa Bình*
*Chi cục Thi hành án TP Hòa Bình;*
*UBND thị trấn Cao Phong, H. Cao Phong (nơi đăng ký kết hôn);*
*Lưu HS, VP*

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Thúy Hằng**